

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 21 tháng 01 năm 2021

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa Ông Hồ Văn Việt
Thẩm phán: Ông Tạ Văn Thành
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thắng
Bà Bùi Thị Hảo
Bà Nguyễn Thị Phẩm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long- Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 2 năm 2020.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Lê Thanh T-** sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú: 423/5- Phan Xích Long- phường 2- quận Phú Nhuận- thành phố Hồ Chí Minh;

Thẻ CCCD: 079085011056; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Hạnh- sinh năm 1955; đã chết; Mẹ đẻ: Lê Thị Cúc- sinh năm 1963; Quốc tịch: Mỹ. Đang sinh sống tại Mỹ; Anh chị em ruột: gia đình có 04 người, bị can là thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Dung- sinh năm 1991; đã ly hôn; Con: có 01 con, sinh năm 2015; đang sinh sống cùng mẹ tại Úc.

Tiền án- Tiền sự: không.

Bị can bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Tiến Z-** sinh năm 1995;

Hộ khẩu thường trú: thôn Quảng Hà, xã Xuân Sơn, Xện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Thẻ CCCD: 077095001239; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; Văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn Từ- sinh năm 1971; làm ruộng; Mẹ đẻ: Cao Thị Mỹ- sinh năm 1974; làm ruộng; Hiện bố, mẹ đều ở xã Xuân Sơn- Châu Đ- Bà Rịa Vũng Tàu; Anh chị em ruột: gia đình có 04 người, bị can là thứ hai.

Vợ -con: chưa có;

Tiền án- Tiền sự: không.

Bị can bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

3. Họ và tên: **Mạc Đăng K**- sinh năm 1991;

Hộ khẩu thường trú: Ấp Long Khánh, xã Long Mỹ, Xện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; Chứng minh nhân dân: 331663118; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Mạc Đăng Khôi- sinh năm 1958; Lao động tự do; Mẹ đẻ: Trần Thị Phụng- sinh năm 1962; Lao động tự do; Anh chị em ruột: gia đình có 03 người, bị can là thứ hai; Vợ- con: chưa có;

Tiền án- Tiền sự: không.

Bị can bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

4. Họ và tên: **Phạm Xuân X**- sinh năm 1990;

Hộ khẩu thường trú: khóm 1, xã Cái Nhum, Xện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; Chứng minh nhân dân: 331576762; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Phạm Minh Khoa- sinh năm 1963; Bác sĩ Bệnh viện Xện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Tuyết Xuân- sinh năm 1965; Nội trợ; Anh chị em ruột: gia đình có 02 người, bị can là thứ nhất; Vợ: Phan Phạm Ngọc H- sinh năm 1991; kinh doanh tự do; Con: có 01 con sinh năm 2014; Hiện bố, mẹ, vợ, con đều ở xã Cái Nhum, Xện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;

Tiền án- Tiền sự: không.

Bị can bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

5. Họ và tên: **Nền Ngọc T**- sinh năm 1996;

Hộ khẩu thường trú: thôn Quảng Hà, xã Xuân Sơn, Xện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Thẻ CCCD: 077095001239; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; Văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nền Văn Bảy- sinh năm 1971; Lao động tự do; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Diện- sinh năm 1970; làm ruộng; Hiện bố, mẹ đều ở xã Xuân Sơn- Châu Đ- Bà Rịa Vũng Tàu; Anh chị em ruột: gia đình có 02 người, bị can là thứ nhất.

Vợ -con: chưa có;

Tiền án- Tiền sự: không.

Bị can bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

6. Họ và tên: **Đoàn Lê Trí V**- sinh năm 1992;

Hộ khẩu thường trú: Thôn Bình An, xã Tam Hòa, Xện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Chứng minh nhân dân: 205702727; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: trước khi bị bắt là cán bộ Ngân hàng; Bố đẻ: Đoàn Văn Lúc- sinh năm 1968; Mẹ đẻ: Lê Thị Oanh- sinh năm 1970; Hiện bố, mẹ đều ở xã Tam Hòa, Xện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Anh chị em ruột: gia đình có 03 người, bị can là thứ nhất; Vợ: Đoàn Thị Thanh Hằng- sinh năm 1992; Con: chưa có;

Tiền án- Tiền sự: không.

Bị can bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/12/2019 đến ngày 12/12/2019. Bị can bị áp dụng biện pháp cho người thân bảo lãnh. Hiện đang tại ngoại tại xã Tam Hòa, Xện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

7. Họ và tên: **Lê Thái N**- sinh năm 1994;

Hộ khẩu thường trú:Số 96, đường Đô Đốc Bảo, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.Chứng minh nhân dân: 215297211;Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không;Văn hoá:12/12. Nghề nghiệp: trước khi bị bắt là cán bộ Ngân hàng;Bố đẻ: Lê Thừa- sinh năm 1946;Mẹ đẻ: Thái Thị Thu Hiền- sinh năm 1954;Hiện bố, mẹ đều ở Số 96 Đô Đốc Bảo, Trần Phú, Quy Nhơn, Bình Định; Anh chị em ruột: gia đình có 02 người, bị can là thứ hai; Vợ- con: chưa có;

Tiền án- Tiền sự: không.

Bị can bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/12/2019 đến ngày 12/12/2019. Bị can bị áp dụng biện pháp cho người thân bảo lãnh.. Hiện đang tại ngoại tại phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.Có mặt.

8. Họ và tên: **Nguyễn Thái T**- sinh năm 1994;

Hộ khẩu thường trú:KV5, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.Chứng minh nhân dân: 215295837;Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không;Văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: trước khi bị bắt là cán bộ Ngân hàng;Bố đẻ: Nguyễn Thế Cường- sinh năm 1968;Mẹ đẻ: Võ Thị Xuân Minh- sinh năm 1971;m Hiện bố, mẹ đều ở phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Anh chị em ruột: gia đình có 03 người, bị can là thứ nhất; Vợ- con: chưa có;

Tiền án- Tiền sự: không.

Bị can bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/12/2019 đến ngày 12/12/2019. Bị can bị áp dụng biện pháp cho người thân bảo lãnh. Hiện đang tại ngoại tại phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo: Nguyễn Lê Thanh T, Nguyễn Tiến Z, Mạc Đăng K, Phạm Xuân X, Nền Ngọc T, Phạm Xuân X:**

Luật sư Chu Văn Quyền - Công ty Luật hợp D Z Vương Phú Thọ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Lê Trí V:**

Ông Vũ Minh Thương - Luật sư Văn phòng luật sư Vũ Minh Thương
Địa chỉ: số nhà 155, đường Trần Văn Dư, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Đền Z, Phòng giao dịch Văn Lang. Vắng mặt.

Địa chỉ: tổ 1, khu Tân Thịnh, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty Cổ phần thương mại Thép Đông Hưng. Vắng mặt.

Địa chỉ: xã Đông Vinh, Xện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2. Ngân hàng Viettinbank – Chi nhánh Đồng Nai, Phòng giao dịch Tân Hòa. Vắng mặt.

Địa chỉ: khu phố 8, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Lê Thanh T- sinh năm 1985, có hộ khẩu thường trú tại: số 423/5 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của các doanh nghiệp để sử dụng chi tiêu cá nhân. Để thực hiện hành vi chiếm đoạt của mình, T thuê và chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho 04 đối tượng khác gồm: Nguyễn Tiến Z- sinh năm 1995, có hộ khẩu thường trú ở thôn Quảng Hà, xã Xuân Sơn, Xện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Mạc Đăng K- sinh năm 1991, có hộ khẩu thường trú ở ấp Long Khánh, xã Long Mỹ, Xện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; Nền Ngọc T- sinh năm 1996, có hộ khẩu thường trú ở thôn Quảng Hà, xã Xuân Sơn, Xện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Phạm Xuân X- sinh năm 1990, có hộ khẩu thường trú ở khóm 1, xã Cái Nhum, Xện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long cùng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Các thức thực hiện như sau: Nguyễn Lê Thanh T sử dụng điện thoại cá nhân truy cập vào mạng Internet để lấy thông tin của các công ty trên toàn quốc, gồm: tên công ty, địa chỉ, mã số thuế, ngành nghề kinh doanh, người đại diện theo pháp luật. Sau đó, Nguyễn Lê Thanh T liên hệ với Đoàn Lê Trí V- sinh năm 1992, có hộ khẩu thường trú: thôn Bình An, xã Tam Hòa, Xện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (T quen biết với V từ trước) là nhân viên Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Trường Sơn (trụ sở tại: 316 Nguyễn Thái Sơn, phường 4, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh) để mua thông tin tài khoản của các công ty gồm: số tài khoản, mẫu dấu tròn, mẫu dấu tên chủ doanh nghiệp, mẫu chữ ký của chủ tài khoản và của kế toán trưởng, sao kê tài khoản ngân hàng. Sau khi mua được thông tin tài khoản nêu trên, Nguyễn Lê Thanh T sử dụng mạng xã hội đặt mua chứng minh thư, thẻ căn cước giả mang tên giả (nhưng dùng ảnh của các đối tượng trong nhóm của T) để mở tài khoản ngân hàng và đặt mua dấu giả để làm giấy tờ giả như: giấy đăng ký thay đổi số điện thoại theo dõi biến động số dư tài khoản, ủy nhiệm chi, giấy giới thiệu, giấy rút tiền mặt. Sau đó, T phân công nhiệm vụ cho các thành viên dùng chứng minh nhân dân giả, giấy giới thiệu giả, ủy nhiệm chi giả đến ngân hàng làm thủ tục đề nghị cXên tiền từ tài khoản của các công ty mà Nguyễn Lê Thanh T đã mua thông tin tài khoản đến tài khoản mà Nguyễn Lê Thanh T đã chỉ đạo các đối tượng sử dụng giấy tờ giả mở tại ngân hàng trước đó để chiếm đoạt.

Với phương thức, thủ đoạn như đã nêu trên, ngày 20/11/2019, Nguyễn Lê Thanh T cùng với Nguyễn Tiến Z, Mạc Đăng K, Nền Ngọc T và Phạm Xuân X đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 3.140.000.000đ (Ba tỷ một trăm bốn mươi triệu đồng) là số tiền thuộc tài khoản của Công ty CPTM Thép Đông Hưng từ tài khoản số: 113000112704 tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam- Chi nhánh Đền Z (nay là Bắc Phú Thọ)- Phòng giao dịch Văn Lang.

Hành vi của Nguyễn Lê Thanh T và các bị can trong vụ án cụ thể như sau:

I. Hành vi mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng:

Khoảng tháng 9 năm 2019, Nguyễn Lê Thanh T gặp Đoàn Lê Trí V vào đặt vấn đề muốn mua thông tin về tài khoản ngân hàng của các doanh nghiệp trên địa bàn cả nước. T nói với V mục đích mua là để kiểm tra các thông tin mà các doanh nghiệp đưa ra có chính xác không dùng làm căn cứ để T cho các doanh nghiệp này vay tiền và thỏa thuận mỗi thông tin về tài khoản ngân hàng T trả cho V 10.000.000đ, bao gồm: thông tin về mẫu hình dấu; mẫu hình chữ ký của chủ tài khoản; mẫu hình chữ ký của kế toán trưởng; số tài khoản, số điện thoại đăng ký số dư tài khoản cũ của công ty; nếu có thêm sao kê 10 giao dịch gần nhất của công ty mà các giao dịch có số lượng tiền lớn thì T sẽ trả cho V từ 13.000.000đ- 15.000.000đ/ 1 thông tin tài khoản ngân hàng. Do tin tưởng T nói thật, V nhận lời bán các thông tin về tài khoản ngân hàng của các doanh nghiệp T yêu cầu.

Trong thời gian từ tháng 10 đến tháng 11 năm 2019, T đã mua của V tổng số thông tin về 54 tài khoản ngân hàng của 50 công ty mở tại 06 ngân hàng gồm các thông tin về mẫu hình dấu; mẫu hình chữ ký của chủ tài khoản; mẫu hình chữ ký của kế toán trưởng; số tài khoản; số điện thoại theo dõi biến động số dư tài khoản; sao kê tài khoản. T đã thanh toán cho V số tiền **742.000.000đ (Bảy trăm bốn mươi hai triệu đồng)**, bằng hình thức nộp tiền vào tài khoản cá nhân số: 00468893002 của V mở tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Cộng Hòa - TP. Hồ Chí Minh.

Để có được thông tin tài khoản bán cho T, Đoàn Lê Trí V dùng User cá nhân do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam cấp để truy cập vào mạng nội bộ của ngân hàng bằng máy tính tra cứu thông tin tài khoản của các công ty mở tại các chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo D sách Nguyễn Lê Thanh T cung cấp. Sau đó V dùng điện thoại di động chụp lại màn hình máy tính rồi gửi cho Nguyễn Lê Thanh T qua mạng xã hội “Telegram”. Trong tổng số thông tin 54 tài khoản ngân hàng Đoàn Lê Trí V bán cho Nguyễn Lê Thanh T, V trực tiếp lấy thông tin 12 tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; còn lại thông tin 42 tài khoản, Đoàn Lê Trí V mua của banhan viên ngân hàng là bạn của Đoàn Lê Trí V với số tiền từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ / 01 tài khoản ngân hàng, gồm:

1. Mua của Nguyễn Thái T- sinh năm 1994, có hộ khẩu ở: phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nhân viên Phòng giao dịch Thông Tây - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín- Chi nhánh Gò Vấp; trụ sở tại: 2/5 Quang Trung, Phường 11, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh) thông tin của 30 tài khoản ngân hàng với tổng số tiền là **106.000.000đ (Một trăm linh sáu triệu đồng)**, hình thức thanh toán: Đoàn Lê Trí V cXẻn tiền từ tài khoản cá nhân của V số: 00468893002 đến tài khoản cá nhân số: 19032717874013 của Nguyễn Thái T mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam. Trong thông tin **30 tài khoản**: Nguyễn Thái T trực tiếp lấy thông tin 29 tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (ngân hàng nơi Thịnh làm việc) bằng thủ đoạn tương tự của V nêu trên; còn lại thông tin 01 tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội, Nguyễn Thái T mua của Nguyễn Vũ Trường An- sinh năm 1989, có hộ khẩu

thường trú ở: Phước Hương, Phước Tỉnh, Long Điền, Bà Rịa- Vũng Tàu (là bạn của Thịnh đang là nhân viên Ngân hàng TMCP Quân Đội- Chi nhánh Bắc Sài Gòn; trụ sở tại: Số 3, Nguyễn Oanh, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh) với số tiền là **2.000.000đ (Hai triệu đồng)**, trả bằng tiền mặt.

2. Mua của Lê Thái N- sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nhân viên Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh Trường Sơn) thông tin của **11 tài khoản** mở tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam với tổng số tiền **38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng)**, hình thức thanh toán: V cXắn tiền từ tài khoản cá nhân của V đến tài khoản cá nhân số: 0051000492977 của Lê Thái N mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Để có thông tin 11 tài khoản bán cho V, Lê Thái N mua của 02 nhân viên ngân hàng là bạn của Nhân, gồm:

+ Mua của Huỳnh Công D- sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: phường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nhân viên Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh 11- TP. Hồ Chí Minh; trụ sở tại: 292 Lãnh Binh Thăng, Phường 8, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh) thông tin **07 tài khoản** mở tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam với số tiền **5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng)**, hình thức thanh toán: Lê Thái N trả tiền mặt và cXắn tiền từ tài khoản cá nhân của Nhân số 0051000492977 đến tài khoản cá nhân số: 19034583058012 của Huỳnh Công D mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam. Để lấy được các thông tin tài khoản ngân hàng bán cho Nhân, D sử dụng User cá nhân do Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam cung cấp truy cập vào hệ thống quản lý thông tin khách hàng (TPSS) của ngân hàng để tra cứu thông tin tài khoản của các công ty theo D sách do Nhân cung cấp sau đó sao chụp thành các file word và excel rồi gửi qua “Gmail” cho Nhân.

+ Mua của Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: đường Biên Cương, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nhân viên Phòng giao dịch Thị Nghè- Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam- Chi nhánh Hồ Chí Minh; trụ sở tại: 141, Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh) thông tin 04 tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam với số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng), hình thức thanh toán: cXắn tiền từ tài khoản cá nhân của Nhân (số 0051000492977) đến tài khoản cá nhân số: 04001012843045 của Nguyễn Văn Đ mở tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam. Thủ đoạn thu thập thông tin tài khoản ngân hàng của các công ty, doanh nghiệp tương tự như thủ đoạn của D nêu trên, sau đó Đ cXắn các thông tin đã thu thập được cho Nhân qua ứng dụng mạng xã hội “Zalo”.

3. Mua của Mai Quốc H - sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú: phường An Bình, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk (là nhân viên của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh Trường Sơn) thông tin **01 tài khoản** mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), hình thức thanh toán: V cXắn tiền đến tài khoản cá nhân số: 620704060130769 của Mai Quốc H mở tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam. Để có thông tin tài khoản bán cho V, Mai Quốc H đã mua của Hoàng Đình Nguyên- sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú: xã Liên Thủy, Xện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nhân viên Ngân

hàng TMCP Á Châu- Chi nhánh Đồng Nai; trụ sở tại: phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) với số tiền theo thỏa thuận là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Tuy nhiên, Hoàng Đình Nguyên chưa nhận được số tiền này. Để lấy được thông tin tài khoản ngân hàng của công ty mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu bán cho H, Nguyên sử dụng User cá nhân do Ngân hàng TMCP Á Châu cung cấp, truy cập vào hệ thống quản lý dữ liệu các doanh nghiệp đã đăng ký và giao dịch với Ngân hàng TMCP Á Châu (DNA) để tra cứu thông tin tài khoản ngân hàng của doanh nghiệp do H cung cấp, sau đó sao chụp hình lại rồi gửi qua ứng dụng mạng xã hội “Zalo” cho H.

Như vậy, từ việc bán thông tin tài khoản ngân hàng (sau khi trừ đi số tiền mua thông tin tài khoản) các cá nhân trên được hưởng lợi số tiền như sau:

- Đoàn Lê Trí V bán cho Nguyễn Lê Thanh T 54 thông tin về tài khoản ngân hàng và được T thanh toán số tiền 742.000.000đ (Bảy trăm bốn mươi hai triệu đồng); phải chi trả cho các đối tượng là Nguyễn Thái T, Lê Thái N, Mai Quốc H tổng số tiền là 147.000.000đ (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng); V được hưởng lợi số tiền: **595.000.000đ (Năm trăm chín mươi lăm triệu đồng);**

- Lê Thái N bán cho Đoàn Lê Trí V 11 thông tin về tài khoản ngân hàng và được V thanh toán số tiền 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng); phải chi trả cho các đối tượng là Huỳnh Công D, Nguyễn Văn Đ tổng số tiền 8.600.000đ (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng), Nhân được hưởng lợi số tiền: **29.400.000đ (Hai mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng);**

- Nguyễn Thái T bán cho Đoàn Lê Trí V 30 thông tin về tài khoản ngân hàng và được V thanh toán số tiền 106.000.000 (Một trăm linh sáu triệu đồng), phải chi trả cho Nguyễn Vũ Trường An số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng); Thịnh được hưởng lợi số tiền: **104.000.000đ (Một trăm linh tư triệu đồng);**

- Huỳnh Công D bán cho Lê Thái N 07 thông tin về tài khoản ngân hàng và được Nhân thanh toán (hưởng lợi) số tiền: **5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng);**

- Nguyễn Văn Đ bán cho Lê Thái N 04 thông tin về tài khoản ngân hàng, được Nhân thanh toán (hưởng lợi) số tiền: **2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng);**

- Mai Quốc H bán cho Đoàn Lê Trí V 01 thông tin về tài khoản ngân hàng và được hưởng lợi 3.000.000đ (Ba triệu đồng);

- Nguyễn Vũ Trường An bán cho Nguyễn Thái T 01 thông tin về tài khoản ngân hàng và được hưởng lợi 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

II. Hành vi Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

Sau khi mua được thông tin 54 tài khoản ngân hàng từ Đoàn Lê Trí V, Nguyễn Lê Thanh T lên mạng Internet tìm kiếm để đặt mua con dấu giả và liên hệ được với một đối tượng sử dụng nickname “Việt” qua mạng xã hội “Zalo”. T gửi hình ảnh mẫu hình dấu tròn và hình dấu chữ D để “Việt” làm giả con dấu và T phải trả cho “Việt” số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/ 01 con dấu tròn và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đến 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)/ 01con dấu chữ D. Tổng cộng Nguyễn Lê Thanh T đã mua 47dấu tròn và dấu chữ D giả (gồm 18dấu tròn, 29dấu chữ D). T trả tiền mua dấu giả cho “Việt” là

112.000.000đ (Một trăm mười hai triệu đồng), bằng hình thức nộp tiền vào tài khoản cá nhân số: 106002511572 đứng tên Phan Thị Giàu- sinh năm 1986; nơi cư trú: tổ 2, Ấp Đồng Lớn, xã Trung Lập Thượng, Xê-n Cũ Chi, TP. Hồ Chí Minh theo yêu cầu của “Việt”. Sau khi làm dấu xong, “Việt” gửi cho T qua người giao hàng (là những người làm nghề xe ôm không xác định được họ tên, địa chỉ).

Cũng với phương thức như trên, Nguyễn Lê Thanh T đã liên hệ với một đối tượng sử dụng nickname “Tô Hữu Nhân” qua mạng “Zalo” để đặt mua giấy chứng minh nhân dân (viết tắt là: CMND) và thẻ căn cước công dân (viết tắt là: thẻ CCCD) giả. Trước đó, T bảo Nguyễn Tiến Z, Nền Ngọc T, Mạc Đăng K gửi ảnh chân dung cho T, sau đó T gửi ảnh chân dung của Z, Khoa, X, T cho “Tô Hữu Nhân” để làm giấy CMND và thẻ CCCD mang tên, địa chỉ người khác. T phải trả cho “Tô Hữu Nhân” số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng)/ 01 thẻ CCCD giả và 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/ 01 CMND giả. Sau khi làm CCCD và CMND giả xong, “Tô Hữu Nhân” gửi cho T qua người giao hàng (là những người làm nghề xe ôm không xác định được họ tên, địa chỉ), sau đó T thanh toán tiền mặt trực tiếp cho người giao hàng. Tổng cộng Nguyễn Lê Thanh T đã mua 09 thẻ CCCD và 02 CMND của “Tô Hữu Nhân” với tổng số tiền 73.000.000đ (Bảy mươi ba triệu đồng).

Trong số 09 thẻ CCCD T thuê “Tô Hữu Nhân” làm giả và 02 CMND mua của “Tô Hữu Nhân”, có 01 thẻ CCCD mang tên Nguyễn Văn Đ- sinh năm: 1994, hộ khẩu thường trú: 87 Ấp Chánh, xã Đ Lập Hạ, Xê-n Đ Hòa, tỉnh Long An do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 10/07/2018 nhưng ảnh của Mạc Đăng K và có 01 chứng minh nhân dân số: 187246004 mang tên Nguyễn Mỹ Ngà- sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú: xã Nhân Sơn, Xê-n Đô Lương, tỉnh Nghệ An do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 21/05/2010. Khi “Tô Hữu Nhân” giao chứng minh nhân dân này cho T đã có ảnh của người đứng tên trên chứng minh nhân dân. Sau đó Nguyễn Lê Thanh T bóc ảnh đó rồi dùng ảnh chân dung của Nguyễn Tiến Z dán vào vị trí ảnh cũ để được chứng minh nhân dân giả.

Sau khi mua được dấu giả, giấy chứng minh nhân dân, căn cước công dân giả và thông tin tài khoản ngân hàng. Nguyễn Lê Thanh T ký giả chữ ký của Giám đốc (chủ tài khoản), kế toán trưởng của doanh nghiệp mà T có ý định chiếm đoạt tài sản lên các tài liệu: Giấy giới thiệu, giấy đăng ký thay đổi dịch vụ SMS Banking, ủy nhiệm chi (xin từ các ngân hàng) và đóng dấu giả lên các tài liệu đã ký, đồng thời phân công nhiệm vụ cho các đối tượng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Để có thể ký giả chữ ký của Giám đốc (chủ tài khoản), kế toán trưởng vào các tài liệu nêu trên, T đã thực hiện như sau: T in hình chữ ký thật ra giấy sau đó đặt lên cửa sổ nơi có đủ ánh sáng đồng thời đặt 01 tờ giấy khổ A4 trắng chèn lên trên rồi dùng bút chì tô chữ ký khoảng hơn chục lần cho quen tay, khi đã có thể ký được chữ ký gần giống với hình chữ ký thật, T tập ký trên Giấy giới thiệu, giấy đăng ký thay đổi dịch vụ SMS Banking, ủy nhiệm chi với cách thức tương tự sau đó dùng bút bi tô lại nét chì rồi sử dụng tẩy để xóa bỏ các nét chì trên giấy.

Trong số 54 tài khoản của 50 công ty Nguyễn Lê Thanh T đã mua thông tin của Đoàn Lê Trí V có thông tin tài khoản của Công ty CPTM Thép Đông Hưng, Địa chỉ: xã Đông Vinh, Xện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, Mã số thuế: 1001013892; Số tài khoản: 113000112704 mở tại Phòng giao dịch Yên Thịnh, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Đông Hà Nội; Giám đốc (chủ tài khoản) là bà Nguyễn Thị KXên; Kế toán trưởng là bà Nguyễn Thị Phương. Khi có được mẫu dấu, mẫu chữ ký của chủ tài khoản, kế toán trưởng, Nguyễn Lê Thanh T đã gửi hình ảnh mẫu hình dấu của Công ty CPTM Thép Đông Hưng cho “Việt” để đặt mua dấu giả. Sau đó, T lập giấy đăng ký thay đổi dịch vụ SMS Banking, giấy giới thiệu, ủy nhiệm chi mang tên Công ty CPTM Thép Đông Hưng và ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị KXên, bà Nguyễn Thị Phương và đóng dấu giả mang tên Công ty CPTM Thép Đông Hưng vào các tài liệu đã ký. Sau đó, T yêu cầu Nguyễn Tiên Z điền các thông tin vào các tài liệu đã làm giả, gồm:

- Giấy giới thiệu điền thông tin trong các mục “Kính gửi”, “Trân trọng giới thiệu”, “Chức vụ”, “Được cử đến”...;
- Giấy đăng ký thay đổi dịch vụ SMS Banking điền thông tin trong các mục “Chi nhánh”, “Tên doanh nghiệp”, “Địa chỉ liên hệ”, “Số điện thoại”...;
- Ủy nhiệm chi điền các thông tin: “Đơn vị trả tiền”, “Số tài khoản ghi nợ”, “Đơn vị hưởng”, “Số tài khoản ghi có”.... Riêng mục “Số tiền” và mục “Lý do chi” thì bỏ trống.

Ngày 11/10/2019, Nguyễn Lê Thanh T chỉ đạo Mạc Đăng K sử dụng CCCD giả số: 080094007477 mang tên Nguyễn Văn Đ (ảnh của Khoa) đến Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Phòng giao dịch Tân Hòa - Đồng Nai để mở tài khoản cá nhân số: 108870775739 mang tên Nguyễn Văn Đ.

Ngày 11/11/2019, Nguyễn Lê Thanh T chỉ đạo Nguyễn Tiên Z sử dụng CMND giả số: 187246004 mang tên Nguyễn Mỹ Ngà (ảnh của Z); giấy đăng ký thay đổi dịch vụ SMS Banking và giấy giới thiệu giả mang tên Công ty CPTM Thép Đông Hưng đến Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Đông Hà Nội làm thủ tục đăng ký thêm số điện thoại: 0908.809.564 (*Số điện thoại này do Nguyễn Lê Thanh T quản lý*) để theo dõi biến động số dư tài khoản số: 113000112704 của Công ty CPTM Thép Đông Hưng nhằm theo dõi các giao dịch qua tài khoản để kịp thời phát hiện khi có tiền cXên vào tài khoản để chiếm đoạt.

Ngày 14/11/2019, Nguyễn Lê Thanh T chỉ đạo Phạm Xuân X và Nguyễn Tiên Z điều khiển xe ô tô của Z, nhãn hiệu HONDA CITY, biển kiểm soát: 72A-312.59 (*xe đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đông Nam- Chi nhánh Vũng Tàu*) từ TP. Hà Nội đến TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ chờ sẵn, đợi đến khi tài khoản của Công ty CPTM Thép Đông Hưng có tiền cXên đến (*thông báo biến động số dư qua số điện thoại của T: 0908.809.564*) thì T sẽ báo cho Z và X biết để vào Phòng giao dịch của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam bất kỳ ở Việt Trì, làm thủ tục cXên tiền từ tài khoản của Công ty CPTM Thép Đông Hưng đến tài khoản cá nhân số 108870775739 mang tên Nguyễn Văn Đ (thực tế của Mạc Đăng K). Ngày 20/11/2019, sau khi xác định trong tài khoản của Công ty CPTM Thép Đông Hưng có số tiền 3.140.000.000đ (Ba tỷ một trăm bốn mươi

triệu đồng) mới cXên đến, Nguyễn Lê Thanh T gọi điện thoại (qua mạng xã hội “Viber” chỉ đạo Nguyễn Tiến Z điền số tiền 3.140.000.000đ lên ủy nhiệm chi đã làm giả trước đó. Sau đó Z sử dụng giấy giới thiệu, ủy nhiệm chi giả mang tên Công ty CPTM Thép Đông Hưng và CMND giả mang tên Nguyễn Mỹ Ngà đến Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Đền Z - Phòng giao dịch Văn Lang (địa chỉ: Khu 8, Phường Nông Trang, TP. Việt Trì, Phú Thọ) đề nghị ngân hàng cXên số tiền **3.140.000.000đ (Ba tỷ một trăm bốn mươi triệu đồng)** từ tài khoản của Công ty CPTM Thép Đông Hưng đến tài khoản “Nguyễn Văn Đ”, còn Phạm Xuân X ngồi chờ ngoài xe ô tô đợi Z.

Đồng thời lúc này, Nguyễn Lê Thanh T cùng Mạc Đăng K và Nền Ngọc T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HONDA CITY, biển kiểm soát: 51G- 444.40 (ô tô do T thuê của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Địa ốc Quang X, địa chỉ: 416 Ba Đình, Phường 10, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh) đến Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Phòng giao dịch Tân Hòa- Đồng Nai (nơi mở tài khoản giả mang tên Nguyễn Văn Đ). Sau khi tiền đã về tài khoản “Nguyễn Văn Đ”, T đưa cho Mạc Đăng K CCCD giả mang tên Nguyễn Văn Đ (gắn ảnh của Khoa) vào ngân hàng làm thủ tục rút số tiền 3.138.000.000đ (Ba tỷ một trăm ba mươi tám triệu đồng), số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) còn lại trong tài khoản theo lời khai của T là để trả phí dịch vụ rút tiền nhanh cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Đồng Nai, tuy nhiên, số tiền này vẫn còn trong tài khoản, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Đồng Nai cXên khoản số tiền này vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật. Sau khi rút được số tiền nêu trên, Khoa cXên lại cho T.

Đối với Z và X sau khi làm thủ tục cXên tiền xong, cả hai đã sử dụng xe ô tô HONDA CITY, BKS: 72A- 312.59 đi về Hà Nội, đến ngày 21/11/2020 thì gửi xe ô tô tại sân bay Nội Bài rồi bay về TP. Hồ Chí Minh theo chỉ đạo của Nguyễn Lê Thanh T.

Sau khi lấy được số tiền 3.138.000.000đ (Ba tỷ một trăm ba mươi tám triệu đồng), Nguyễn Lê Thanh T chia cho Mạc Đăng K 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng); Nền Ngọc T, Phạm Xuân X, Nguyễn Tiến Z mỗi người 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Số tiền còn lại 2.888.000.000đ (Hai tỷ tám trăm tám mươi tám triệu đồng) Nguyễn Lê Thanh T sử dụng trả tiền mua bán thông tin tài khoản ngân hàng cho Đoàn Lê Trí V 150.000.000đ và chi tiêu cá nhân hết.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Còn lại thông tin các tài khoản và con dấu, tài liệu giả mang tên các doanh nghiệp khác chưa sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 24/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03)- Công an tỉnh Phú Thọ trưng cầu giám định: *hình dấu đóng tại mục “**Chủ tài khoản**” và chữ ký dưới mục “**Chủ tài khoản**” trên giấy Ủy nhiệm chi ngày 20/11/2019 với mẫu so sánh là các chứng từ (bản gốc) thu thập tại Công ty CPTM Thép Đông Hưng có phải cùng một con dấu, một người ký hay không?*

Tại Kết luận giám định số 1408, 1409 ngày 25/11/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận: *Hình dấu đóng tại mục “**Chủ tài***

khoản” với mẫu so sánh là các chứng từ (bản gốc) thu thập tại Công ty CPTM Thép Đông Hưng không phải do cùng một con dấu đóng ra; không phải do cùng một người ký ra.

Ngày 29/04/2020, Cơ quan CSĐT(PC03)- Công an tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu giám định: Hình dấu tròn trên Giấy giới thiệu số: 669 ngày 11/11/2019, Ủy nhiệm chi (liên số 1) ngày 20/11/2019 và Giấy đăng ký thay đổi dịch vụ SMS banking ngày 11/11/2019 với mẫu so sánh hình dấu tròn Cơ quan điều tra tạm giữ tại nơi ở của Nguyễn Lê Thanh T (T khai là dấu giả) có phải do cùng một con dấu đóng ra không?

Tại Kết luận giám định số 479 ngày 05/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận: Hình dấu tròn trên Giấy giới thiệu số: 669 ngày 11/11/2019, Ủy nhiệm chi (liên số 1) ngày 20/11/2019 và Giấy đăng ký thay đổi dịch vụ SMS banking ngày 11/11/2019 với mẫu so sánh hình dấu tròn Cơ quan điều tra tạm giữ tại nơi ở của Nguyễn Lê Thanh T (T khai là dấu giả) là do cùng một con dấu đóng ra.

Ngày 29/04/2020, Cơ quan CSĐT (PC03)- Công an tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu giám định: Bản in, Hình dấu tròn “Công an tỉnh Nghệ An”, Chữ ký đứng tên Võ Trọng Thanh trên “Giấy Chứng minh nhân dân số 187246004 mang tên Nguyễn Mỹ Ngà” với mẫu so sánh là bản in 05 mẫu Giấy chứng minh nhân dân do Phòng PC06 Công an tỉnh Nghệ An cung cấp, có cùng một phương pháp in hay không? có phải do cùng một con dấu đóng ra hay không? có phải do cùng một người ký ra hay không? “Giấy Chứng minh nhân dân số: 187246004 mang tên Nguyễn Mỹ Ngà” có bị thay ảnh không?

Tại Kết luận giám định số 480 ngày 05/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ (PC09), kết luận: Bản in, Hình dấu tròn “Công an tỉnh Nghệ An”, Chữ ký đứng tên Võ Trọng Thanh trên “Giấy Chứng minh nhân dân số 187246004 mang tên Nguyễn Mỹ Ngà” với mẫu so sánh là bản in 05 mẫu Giấy chứng minh nhân dân do Phòng PV06 Công an tỉnh Nghệ An cung cấp do cùng một phương pháp in ra, cùng một con dấu đóng ra, Chữ ký đứng tên Võ Trọng Thanh là chữ ký được sao chụp nên không tiến hành giám định; “Giấy Chứng minh nhân dân số: 187246004 mang tên Nguyễn Mỹ Ngà” đã bị thay ảnh.

Ngày 11/05/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03)- Công an tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu giám định: Bản in trên thẻ Căn cước công dân số:080000094007477 mang tên Nguyễn Văn Đ so với bản in 02 mẫu phôi Căn cước công dân năm 2018 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cung cấp có phải do cùng một phương pháp in ra không?

Tại Kết luận giám định số 519 ngày 18/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ (PC09), kết luận: Các lớp in họa tiết, hoa văn, chữ số trên Căn cước công dân số: 080094007477 mang tên Nguyễn Văn Đ so với các lớp in tương ứng trên 02 mẫu phôi Căn cước công dân năm 2018 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cung cấp không phải do cùng một chế bản, phương pháp in ra.

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành làm việc với bà Phan Thị Giàu- sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú: tổ 2, Ấp Đông Lớn, Trung Lập

Thượng, Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh là người đứng tên chủ tài khoản số 106002511572 mà T thanh toán tiền mua dầu giả theo yêu cầu của “Việt” xác định: bà Phan Thị Giàu được Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp chứng minh nhân dân số: 024155726 ngày 19/08/2013, nhưng đã bị mất chứng minh thư nêu trên và bà Giàu không phải người đã sử dụng chứng minh nhân dân nêu trên để mở tài khoản cá nhân số: 106002511572 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Tân Bình. Hình ảnh trên chứng minh nhân dân dùng để mở tài khoản cá nhân nêu trên (do Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Tân Bình cung cấp) không phải bà Phan Thị Giàu.

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành xác minh người có tên Nguyễn Mỹ Nga- sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú: xã Nhân Sơn, Xện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xác định: có công dân Nguyễn Mỹ Nga đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Văn Khuê, xã Nhân Sơn, Xện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, tuy nhiên Nguyễn Mỹ Nga vắng mặt tại địa phương đã lâu, chính quyền địa phương không rõ người này hiện đang ở đâu.

Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ đã có văn bản số: 262 ngày 28/2/2020 đề nghị Cục QLHC về TTXH (C06) - Bộ Công an cung cấp hồ sơ, tài liệu về việc cấp thẻ căn cước công dân số: 080094007477 mang tên Nguyễn Văn Đ, nơi thường trú: 87 Ấp Chánh, xã Đ Lập Hạ, Xện Đ Hòa, tỉnh Long An do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 10/07/2018. Ngày 31/3/202, Cục QLHC về TTXH (C06) - Bộ Công an đã có văn bản trả lời số: 1504 thể hiện kết quả tra cứu số căn cước công dân số; 080094007477 chưa được cấp cho công dân nào và không có trường hợp nào có thông tin nhân thân nghi vấn trùng với thông tin cá nhân Nguyễn Văn Đ.

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKS- P2 ngày 18/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố:

Nguyễn Lê Thanh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” và tội “Làm giả tài liệu của tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 2 Điều 291 và điểm a, b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự;

Nguyễn Tiến Z và Mạc Đăng K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu của tổ chức, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự;

Phạm Xuân X và Nền Ngọc T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự;

Đoàn Lê Trí V về tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 291 BLHS.

Nguyễn Thái T về tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 291 BLHS.

Lê Thái N về tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” theo quy định tại khoản 1 Điều 291 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử:

- Hành vi của *Nguyễn Lê Thanh T* đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” và tội “Làm giả tài liệu của tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 2 Điều 291 và điểm a, b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự;

- Hành vi của *Nguyễn Tiến Z* và *Mạc Đăng K* đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự;

- Hành vi của *Phạm Xuân X* và *Nền Ngọc T* đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự;

- Hành vi của *Đoàn Lê Trí V* đã phạm vào tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 291 BLHS.

- Hành vi của *Nguyễn Thái T* đã phạm vào tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 291 BLHS.

- Hành vi của *Lê Thái N* đã phạm vào tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” theo quy định tại khoản 1 Điều 291 BLHS.

7. Đề nghị xử lý:

Từ những nhận định phân tích nêu trên, tôi đề nghị HĐXX tuyên bố:

- Bị cáo *Nguyễn Lê Thanh T* phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” và tội “Làm giả tài liệu của tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 2 Điều 291 và điểm a, b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự;

- Bị cáo *Nguyễn Tiến Z* và *Mạc Đăng K* phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự;

- Bị cáo *Phạm Xuân X* và *Nền Ngọc T* phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự;

- Bị cáo *Đoàn Lê Trí V* phạm tội: “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 291 BLHS.

- Bị cáo *Nguyễn Thái T* phạm tội: “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 291 BLHS.

- Bị cáo *Lê Thái N* phạm tội: “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” theo quy định tại khoản 1 Điều 291 Bộ luật Hình sự.

a, Về trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo *Nguyễn Lê Thanh T*: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 2 Điều 291 và điểm a, b khoản 3 Điều 341 BLHS; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 55 BLHS: đề nghị xử phạt bị cáo T:

+ Từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

+ Từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù về tội “Sử dụng con dấu giả; làm giả tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

+ Từ 3 tháng đến 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép thông tin tài khoản ngân hàng”.

Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo T phải chịu hình phạt chung cho cả ba tội từ 10 năm 3 tháng đến 11 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt là ngày 29/11/2019.

- Đối với bị cáo Mạc Đăng K: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 BLHS; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 55 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Khoa: + Từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

+ Từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Khoa phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội từ 10 năm đến 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt là ngày 29/11/2019.

- Đối với bị cáo Nguyễn Tiến Z: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 BLHS; điểm b, v, s khoản 1 Điều 51 BLHS; điểm a khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 55 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Z:

+ Từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

+ Từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Z phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội từ 10 năm đến 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt là ngày 28/11/2019.

- Đối với bị cáo Phạm Xuân X: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo X: từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (là ngày 28/11/2019).

- Đối với bị cáo Nền Ngọc T: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54 BLHS, đề nghị xử phạt mỗi bị cáo: từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt là ngày 29/11/2019.

- Đối với bị cáo Đoàn Lê Trí V: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 291; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo V: từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thái T: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 291; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Thịnh: từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Lê Thái N: Áp dụng khoản 1 Điều 291; điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nhân: từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

* Miễn hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

b, Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS: tịch thu sung quỹ nhà nước những vật chứng còn giá trị sử dụng; tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Về số tiền thu lời bất chính và sung quỹ nhà nước như sau:

* Tổng số tiền các bị cáo Lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong vụ án là: 3.140.000.000đ, các bị cáo đã rút ra: 3.138.000.000đ, còn 2.000.000đ trong tài khoản mang tên Nguyễn Văn Đ.

Trong đó:

+ T được hưởng lợi: 2.640.000.000đ; T đã nộp: 2.541.470.000đ; còn tH: 98.530.000đ, tuy nhiên, trong tài khoản Nguyễn Văn Đ còn 2.000.000đ, Ngân hàng Tuy Hòa- Đồng Nai đã cXử đến tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh Phú Thọ để xử lý theo quy định nên số tiền này được sung quỹ nhà nước và được trừ trong số tiền T còn phải nộp. Do đó, T còn phải nộp lại số tiền: 96.530.000đ;

+ Khoa được hưởng lợi số tiền: 100.000.000đ, bị cáo đã nộp: 20.000.000đ, còn phải nộp 80.000.000đ;

+ Z, X, T mỗi bị cáo được hưởng lợi số tiền: 50.000.000đ đã nộp đủ để trả cho người bị hại.

Trả lại cho Nền Ngọc T số tiền: 1.290.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án;

Trả lại cho Mạc Đăng K số tiền: 820.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

* Tiền thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép thông tin tài khoản ngân hàng là: 742.000.000đ. Trong đó, bị cáo T đã sử dụng số tiền chiếm đoạt được của Công ty cổ phần thép Đông Hưng để trả tiền mua thông tin tài khoản ngân hàng là: 250.000.000đ. Các bị cáo và đối tượng liên quan đã nộp đủ tổng số 742.000.000đ (trong đó có 250 triệu nêu trên), Cơ quan điều tra đã sử dụng một phần để trả cho người bị hại. Do đó, không truy thu của bị cáo T số tiền 250.000.000đ nữa. Nên số tiền thu lời bất chính cần sung quỹ nhà nước từ hành vi Mua bán trái phép thông tin tài khoản ngân hàng là: 742.000.000đ – 250.000.000đ = 492.000.000đ. Trong đó, Cơ quan điều tra đã thu được số tiền: 313.470.000đ là tiền thu lời bất chính của các bị can trong vụ án (tH: 178.530.000đ).

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 2.000.000đ còn trong tài khoản mang tên Nguyễn Văn Đ hiện đang được quản lý trong tài khoản của Công an tỉnh Phú Thọ- là số tiền các bị cáo chiếm đoạt từ tài khoản của Công ty thép Đông Hưng.

Số tiền còn tH cần truy thu của các bị can là: 176.530.000đ. Trong đó:

Truy thu của Nguyễn Lê Thanh T số tiền: 96.530.000đ;

Truy thu của Mạc Đăng K số tiền: 80.000.000đ.

c, Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự.

Tại phiên tòa các luật sư có quan điểm như sau:

* Luật sư bào chữa cho các bị cáo T, Z, Khoa, T và X đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với T, Z và Khoa đề nghị xử phạt các bị cáo mức án thấp hơn so với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đối với bị cáo X và bị cáo T đề nghị cho hưởng án treo

* Luật sư bào chữa cho bị cáo V có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm u khoản 1 Điều 51 và Điều 54 BLHS xử bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định..

* Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có lời bào chữa nào khác, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp lời khai với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân, Nguyễn Lê Thanh T đã nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của các doanh nghiệp, bằng cách liên hệ với Đoàn Lê Trí V là nhân viên Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Trường Sơn để mua thông tin tài khoản của các công ty gồm: số tài khoản, mẫu dấu tròn, mẫu dấu tên chủ doanh nghiệp, mẫu chữ ký của chủ tài khoản và của kế toán trưởng, sao kê tài khoản ngân hàng. Sau khi mua được thông tin tài khoản nêu trên, Nguyễn Lê Thanh T đặt mua chứng minh thư, thẻ căn cước giả mang tên giả (nhưng dùng ảnh của các đối tượng trong nhóm của T) để mở tài khoản ngân hàng và đặt mua dấu giả để làm giấy tờ giả như: giấy đăng ký thay đổi số điện thoại theo dõi biến động số dư tài khoản, ủy nhiệm chi, giấy giới thiệu, giấy rút tiền mặt. Sau đó, T phân công nhiệm vụ cho các thành viên dùng chứng minh nhân dân giả, giấy giới thiệu giả, ủy nhiệm chi giả đến ngân hàng làm thủ tục đề nghị cXửn tiền từ tài khoản của các công ty mà T đã mua thông tin tài khoản đến tài khoản mà T đã chỉ đạo các đối tượng sử dụng giấy tờ giả mở tại ngân hàng trước đó để chiếm đoạt.

Trong thời gian từ tháng 10 đến tháng 11 năm 2019, T đã mua của V tổng số 54 thông tin về tài khoản ngân hàng của 50 công ty mở tại 06 ngân hàng (có D sách phụ lục kèm theo) gồm các thông tin về mẫu hình dấu; mẫu hình chữ ký của chủ tài khoản; mẫu hình chữ ký của kế toán trưởng; số tài khoản; số điện thoại theo dõi biến động số dư tài khoản; sao kê tài khoản. T đã thanh toán cho V số tiền **742.000.000đ (Bảy trăm bốn mươi hai triệu đồng)**. V thanh toán cho người bán cho V 147.000.000đ, **V hưởng lợi số tiền 595.000.000đ**.

Trong đó, V tự lấy được 12 thông tin tài khoản ngân hàng, V mua của Nguyễn Thái T 30 tài khoản ngân hàng, trả cho Thịnh 106.000.000đ (Thịnh tự lấy được 29 tài khoản, mua của Nguyễn Vũ Trường An 01 tài khoản, trả cho An 2.000.000đ), **Thịnh hưởng lợi số tiền: 104.000.000đ**;

V mua của Lê Thái N 11 thông tin về tài khoản ngân hàng, thanh toán cho Nhân: 38.000.000đ (Nhân mua của Hoàng Công D: 7 thông tin tài khoản ngân hàng, thanh toán cho D: 5.800.000đ; Nhân mua của Đ: 4 thông tin về tài khoản ngân hàng, thanh toán cho Đ: 2.800.000đ), Nhân hưởng lợi số tiền: **29.400.000đ**;

V mua của Mai Quốc H 1 thông tin tài khoản ngân hàng, thanh toán cho H 3.000.000đ (thông tin này H mua của Hoàng Đình Nguyên, chưa thanh toán tiền cho Nguyên), **H hưởng lợi số tiền: 3.000.000đ**.

Sau đó, T sử dụng các tài liệu giả gồm: Giấy giới thiệu, ủy nhiệm chi, thẻ CCCD giả hoặc CMND giả để chỉ đạo Nguyễn Tiến Z, Mạc Đăng K, Nền Ngọc T và Phạm Xuân X đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền

3.140.000.000đ (Ba tỷ một trăm bốn mươi triệu đồng) là số tiền thuộc tài khoản của Công ty CPTM Thép Đông Hưng từ tài khoản tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam- Chi nhánh Đền Z (nay là Bắc Phú Thọ)- Phòng giao dịch Văn Lang.

Như vậy, trong vụ án này, Nguyễn Lê Thanh T, Nguyễn Tiến Z, Mạc Đăng K, Nền Ngọc T và Phạm Xuân X cùng nhau bàn bạc, thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt số tiền 3.140.000.000đ thuộc tài khoản của Công ty CPTM Thép Đông Hưng đang do Ngân hàng TMCP Công thương- Chi nhánh Đền Z- Phòng giao dịch Văn Lang (nay là Chi nhánh Bắc Phú Thọ) quản lý.

Số tiền các bị can hưởng lợi trong vụ án này là:

- Nguyễn Lê Thanh T hưởng lợi số tiền: 2.890.000.000đ, T thanh toán cho V số tiền 250.000.000đ tiền mua thông tin tài khoản ngân hàng. Thực tế hưởng lợi là: 2.640.000.000đ;

- Mạc Đăng K hưởng lợi số tiền là: 100.000.000đ;

- Nguyễn Tiến Z, Phạm Xuân X và Nền Ngọc T mỗi người hưởng lợi số tiền: 50.000.000đ. Tổng là: 150.000.000đ.

Từ những phân tích trên, các bị cáo có hành vi phạm tội như sau:

- Hành vi của các bị cáo Nguyễn Lê Thanh T, Nguyễn Tiến Z, Mạc Đăng K, Phạm Xuân X và Nền Ngọc T đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

- Hành vi của Nguyễn Lê Thanh T, Đoàn Lê Trí V, Nguyễn Thái T, Lê Thái N đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép thông tin tài khoản ngân hàng” theo quy định tại Điều 291 BLHS.

- Về hành vi Nguyễn Lê Thanh T đã đặt mua các con dấu giả, tự làm ra các tài liệu giả: ủy nhiệm chi, giấy giới thiệu của doanh nghiệp khác. Nguyễn Tiến Z tự điền các thông tin giả vào ủy nhiệm chi, giấy giới thiệu và sử dụng để cXắn tiền từ Công ty CPTM Thép Đông Hưng và tài khoản cá nhân do T chỉ đạo và Mạc Đăng K đã sử dụng CCCD giả để vào Ngân hàng rút khoản tiền do Z làm thủ tục cXắn đến theo sự chỉ đạo của T để cùng chiếm đoạt.

Do đó, hành vi của Nguyễn Lê Thanh T đã phạm vào tội “Làm giả tài liệu của tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và hành vi của Nguyễn Tiến Z và Mạc Đăng K đã phạm vào tội “sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 BLHS.

Vì vậy, có đầy đủ tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo với các tội D nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính liều lĩnh, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác và coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy vụ án cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

*** Về tình tiết tăng nặng:**

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Lê Thanh T thừa nhận mình người chuẩn bị đầy đủ công cụ phương tiện phạm tội, sau đó mới liên hệ với bị cáo Nguyễn Tiến Z, Mạc Đăng K để thực hiện hành vi phạm tội. Không có việc bàn bạc về việc ăn chia lợi nhuận, chỉ sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt xong thì T mới trả tiền chia Z và Khoa

- Các bị cáo Phạm Xuân X và Nền Ngọc T có nghề nghiệp là lái xe, được Nguyễn Lê Thanh T thuê, mục đích chính là lấy tiền công. Các bị cáo phạm tội với vai trò giản đơn, không được bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể trong vụ án này.

Do đó, đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án này đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ, cũng như thỏa thuận về việc ăn chia sau khi thực hiện xong tội phạm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ không đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm a khoản 1 Điều 52 đối với các bị cáo T, Z, Khoa, X và T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là phù hợp.

- Các bị cáo Đoàn Lê Trí V, Nguyễn Thái T và Lê Thái N không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

*** Về tình tiết giảm nhẹ:**

- Đối với bị cáo Nguyễn Lê Thanh T:

Trong vụ án này, Nguyễn Lê Thanh T có vai trò nặng nhất trong vụ án, là người chủ mưu, cầm đầu, nghĩ ra cách thức, thủ đoạn để thực hiện hành vi phạm tội, phân công công việc cho những người còn lại trong nhóm, tự mình thực hiện một số công việc và quản lý các đồ vật, tài liệu cần thiết cho việc thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+, Về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”: Bị cáo đã tích cực tự nguyện bồi thường cho bị hại đủ số tiền đã chiếm đoạt nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

+, Về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”: Trong quá trình điều tra bị cáo tích cực tự nguyện nộp lại số tiền thu lời bất chính. Do đó, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 LHS

Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 để xử bị cáo với mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định là phù hợp đường lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của pháp luật.

- Đối với bị cáo Nguyễn Tiến Z và Mạc Đăng K:

Các bị cáo Nguyễn Tiến Z và Mạc Đăng K là những người trực tiếp thực hiện, có vai trò đồng phạm giúp sức tích cực để Nguyễn Lê Thanh T thực hiện hành vi phạm tội.

+, Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1

Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Tiến Z, trong quá trình rèn luyện tại Trường bắn quốc gia khu vực 3, Bị cáo có thành tích xuất sắc nên được tặng Giấy khen trong đợt thi đua cao điểm “70 ngày đêm kiêu mẫu” chào mừng Kỷ niệm 70 năm Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9 nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS.

+ , Về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”:Các bị cáo đã tích cực bồi thường toàn bộ số cho người bị hại nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

+ , Về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”: Các bị cáo đã tích cực bồi thường toàn bộ số cho người bị hại nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Do các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 54 đối với tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” để xử bị cáo với mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định là phù hợp với đường lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của pháp luật.

- Đối với bị cáo Phạm Xuân X và Nền Ngọc T:

Vai trò của các bị cáo Phạm Xuân X và Nền Ngọc T là vai trò thứ yếu trong vụ án này, các bị cáo chỉ là những người giúp sức, củng cố lòng tin cho bị cáo đi cùng cũng như có sự hỗ trợ khi cần thiết. Do đó, mức hình phạt đối với X và T sẽ nhẹ hơn so mức hình phạt đối với Z và Khoa.

Trong quá trình điều tra các thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường cho người bị hại đủ số tiền đã được hưởng lợi; Bị cáo Phạm Xuân X, Bị cáo có nhiều thành tích trong phong trào thể dục thể thao; Bị cáo Nền Ngọc T quá trình học tập, rèn luyện tại Trường bắn Bộ binh, Bị cáo được tặng D hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng đối với bị cáo Phạm Xuân X, có bố đẻ là người có công với cách mạng nên bị cáo X được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Do các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng khoản 2 Điều 54 là phù hợp với đường lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của pháp luật.

- Đối với Đoàn Lê Trí V:

Bị cáo Đoàn Lê Trí V là người trực tiếp kết nối với Nguyễn Lê Thanh T, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, hưởng lợi số tiền lớn. Do đó về tội Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng thì V có vai trò nặng nhất.

Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có nhiều giấy khen trong quá trình công tác và trong các hoạt động xã hội. Gia đình bị cáo V có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Vì vậy, áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp

- Đối với bị cáo Nguyễn Thái T và Lê Thái N

Các bị cáo Nguyễn Thái T và Lê Thái N cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng. Tuy nhiên, số lượng tài khoản nhỏ hơn, thu lời bất chính ít hơn nên đánh giá vai trò nhẹ hơn so với Đoàn Lê Trí V.

Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực nộp lại số tiền đã được hưởng lợi; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Riêng đối với bị cáo Lê Thái N, trong quá trình công tác bị cáo được tặng thưởng D hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này, áp dụng hình phạt tiền ở mức khởi điểm đối với bị cáo Thịnh và bị Nhân là phù hợp.

*** Về hình phạt bổ sung:** Qua xác minh hiện các bị cáo không có tài sản có giá trị nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận các bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền đã gây thiệt hại cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Đền Z (nay là Bắc Phú Thọ) tổng số tiền là: 3.140.000.000đ. Số tiền này thuộc sở hữu của Công ty CPTM Thép Đông Hưng. Đến nay Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Đền Z và Công ty TNHH Thép Đông Hưng không có yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các tài sản của các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Một số tài sản không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy

- Đối các khoản tiền thừa khi nộp lại số tiền thu lời bất chính của một số bị cáo cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với các tài liệu, con dấu giả cần tịch thu tiêu hủy.

- Trong tổng số tiền mà T cùng các đồng phạm chiếm đoạt được của người bị hại là 3.138.000.000đ, T sử dụng 250.000.000đ để thanh toán mua trái phép thông tin tài khoản ngân hàng cho V. Sau đó V đã cùng một số người khác nộp lại tổng số tiền là 742.000.000đ. Cơ quan điều tra đã trả số tiền 250.000.000đ trên cho người bị hại là hợp pháp và không truy thu lần thứ hai đối với các bị cáo.

Như vậy, xác định khoản tiền thu lời bất chính của các bị cáo trong việc mua bán trái phép thông tin tài khoản ngân hàng còn phải sung ngân sách nhà nước là 492.000.000đ. Khoản tiền này đúng ra phải giữ lại để sung ngân sách nhà nước nhưng cơ quan điều tra lại trích số tiền 176.530.000đ ra để trả cho người bị hại (do T và Khoa chưa nộp lại đủ khoản thu lời bất chính). Đây là sai sót của cơ quan điều tra, tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người bị hại nên tiếp tục truy thu của các bị cáo để sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

+ , Đối với Mạc Đăng K, số tiền mà bị cáo thu lời bất chính là 1000.000.000đ nhưng bị cáo đã nộp lại số tiền 20.000.000đ. Vì vậy, tiếp tục truy thu số tiền 80.000.000đ của Mạc Đăng K là phù hợp.

+ , Đối với Nguyễn Lê Thanh T: T được hưởng lợi: 2.640.000.000đ. T đã nộp: 2.541.470.000đ. Còn tH: 98.530.000đ. Tuy nhiên, trong tài khoản Nguyễn Văn Đ còn 2.000.000đ, Ngân hàng Tuy Hòa - Đồng Nai đã cXên đến tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh Phú Thọ (Số tiền này nằm trong tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh Phú Thọ theo ủy nhiệm chi ngày 18/11/2020) để xử lý theo quy định nên số tiền này được sung quỹ nhà nước và được trừ trong số tiền T còn phải nộp. Do đó, cần phải tiếp tục truy thu của T số tiền: 96.530.000đ.

[6] Đối với các trường hợp khác:

- Đối với các đối tượng là nhân viên ngân hàng gồm: Huỳnh Công D, Nguyễn Văn Đ, Mai Quốc H, Hoàng Đình Nguyên và Nguyễn Vũ Trường An: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định Huỳnh Công D, Nguyễn Văn Đ, Mai Quốc H, Hoàng Đình Nguyên và Nguyễn Vũ Trường An có hành vi mua bán trái phép thông tin tài khoản ngân hàng nhưng số lượng chưa đến 20 tài khoản; thu lời bất chính chưa đến 20.000.000 đồng. Do vậy, hành vi của các đối tượng nêu trên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ không đề cập xử lý bằng hình sự trong vụ án này mà có văn bản gửi các ngân hàng nơi các đối tượng trên làm việc để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với các đối tượng sử dụng nickname “*Việt*” và đối tượng sử dụng nickname “*Tô Hữu Nhân*” đã bán con dấu giả và chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân giả cho bị can Nguyễn Lê Thanh T qua mạng xã hội “Zalo”:

- Cơ quan điều tra đã tiến hành phối hợp với Công ty cổ phần Công nghệ Việt Nam VinaGame (*Công ty quản lý phần mềm ứng dụng mạng xã hội “Zalo”*) để xác định đối tượng sử dụng nickname “*Việt*” và đối tượng sử dụng nickname “*Tô Hữu Nhân*” trong ứng dụng mạng xã hội “Zalo”. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Công nghệ Việt Nam VinaGame khẳng định: chỉ với thông tin nickname nêu trên (không có thêm thông tin gì khác) không thể xác định được D tính của hai đối tượng sử dụng nickname trên. Mặt khác, Cơ quan CSĐT đã áp dụng các biện pháp điều tra xác minh nhưng không tìm được các đối tượng có Nickname nêu trên. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý đối với các đối tượng sử dụng nickname trên trong vụ án này.

- Đối với Phan Thị Giàu là người có đăng ký tài khoản để T cXên tiền khi đặt mua con dấu giả, quá trình điều tra xác định tài khoản có thông tin giả nên không đủ cơ sở xử lý đối với Phan Thị Giàu.

- Đối với Nguyễn Mỹ Ngà: là người mà các đối tượng lấy thông tin để làm giả thẻ CCCD, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can nên không có cơ sở xử lý đối với Ngà.

[7] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị mức án, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Xét quan điểm của luật sư bào chữa cho các luật sư tại phiên tòa là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Lê Thanh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” và tội “Làm giả tài liệu của tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 2 Điều 291 và điểm a, b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Tiến Z và Mạc Đăng K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự;

- Bị cáo Phạm Xuân X và Nền Ngọc T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự;

- Bị cáo Đoàn Lê Trí V phạm tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 291 BLHS.

- Bị cáo Nguyễn Thái T về tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 291 BLHS.

- Bị cáo Lê Thái N về tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” theo quy định tại khoản 1 Điều 291 Bộ luật Hình sự.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

*** Đối với Nguyễn Lê Thanh T:**

- Căn cứ theo điểm a khoản 4 Điều 174; Điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 BLHS về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 291; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 BLHS về tội: “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”;

- Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 341; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; BLHS về tội: “Làm giả tài liệu của tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

- Căn cứ Điều 57 Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Thanh T: 08 (Tám) năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 03 (Ba) năm tù về tội: “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” và 06 (Sáu) tháng tù về tội: “Làm giả tài liệu của tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

Tổng hợp hình phạt, bị cáo Nguyễn Lê Thanh T phải chịu hình phạt chung cho cả ba tội là **11** (Mười một) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/11/2019.

*** Đối với Nguyễn Tiến Z:**

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; Điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341; Điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

- Căn cứ Điều 57 Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Z: 07 (Bảy) năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và **03** (Ba) năm tù về tội: “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

Tổng hợp hình phạt, bị cáo Nguyễn Tiến Z phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là **10** (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/11/2019.

*** Đối với Mạc Đăng K:**

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

- Căn cứ Điều 57 Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt.

Xử phạt bị cáo Mạc Đăng K: 07 (Bảy) năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và **03** (Ba) năm tù về tội: “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

Tổng hợp hình phạt, bị cáo Mạc Đăng K phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là **10** (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/11/2019.

*** Đối với Phạm Xuân X:**

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; Điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 2 Điều 54 BLHS về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân X 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/11/2019.

*** Đối với Nền Ngọc T:**

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; Điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 54 BLHS về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nền Ngọc T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/11/2019.

*** Đối với Đoàn Lê Trí V:**

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 291; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS về tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Lê Trí V 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Bị cáo phải nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Đối với Nguyễn Thái T:**

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 291; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS về tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái T 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Bị cáo phải nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Đối với Lê Thái N:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 291; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS về tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”

Xử phạt bị cáo Lê Thái N 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Bị cáo phải nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận các bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền đã gây thiệt hại cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Đền Z (nay là Bắc Phú Thọ) tổng số tiền là: 3.140.000.000đ. Số tiền này thuộc sở hữu của Công ty CPTM Thép Đông Hưng.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:**

1. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu hồng, phía sau dán chữ "Nguyễn X Hoàng", "Thiên Hà" (máy cũ đã qua sử dụng);

2. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu hồng, phía sau dán chữ "Nguyễn Văn Tâm" (máy cũ đã qua sử dụng);

3. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, phía sau dán chữ "Tân Thành Hưng Agri", "Vũ Nguyên VN" (máy cũ đã qua sử dụng);

4. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, phía sau dán chữ "Nguyễn Duy Hoàng", "Lê Duy Thái" (máy cũ đã qua sử dụng);

5. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, phía sau dán chữ "Đỗ Gia Phát", "Phúc Đoàn" (máy cũ đã qua sử dụng);

6. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, phía sau dán chữ "Khải Việt", "An Khánh" (máy cũ đã qua sử dụng);

7. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, phía sau dán chữ "Nam Long Hoàng", "Thanh Hằng- Nguyễn Văn Long" (máy cũ đã qua sử dụng);

8. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, phía sau dán chữ "Nguyễn Văn Đ", "Nguyễn Thị Hà" (máy cũ đã qua sử dụng);

9. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, phía sau dán chữ "Đăng Z Anh" (máy cũ đã qua sử dụng);

10. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG cảm ứng, phía sau dán chữ "Nguyễn Văn Phong" (máy cũ đã qua sử dụng, mặt lưng bằng kính bị nứt vỡ);

11. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu trắng cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng;

12. 01 (một) máy tính xách tay MACBOOK,serial: FVFXQHRVJK78 (máy cũ đã qua sử dụng);

13. 01 điện thoại di động IPHONE 6S màu vàng, model A1688FCC, ID: BCG-E2946A, JC: 579C-E2946A có gắn sim: 0773683509.

14. Tiền Việt Nam: 313.470.000đ (Ba trăm mười triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).

15. 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 Plus màu đen, dán chữ “Nguyễn Thái T”;

16. 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS, màu đen, số máy MNQM2VN/A, số IMEI: 355346089282956

17. 01 điện thoại di động IPHONE 7 PLUS màu đen; IMEI:355357087675067.

18. 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S7 màu đen; màn hình bị vỡ góc phía dưới bên trái.

19.01 điện thoại di động IPHONE 6S PLUS màu xám, số IMEI: 353328076439270, máy đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0907.105.194; máy bị vỡ màn hình, mất miếng kính phía trên bên trái, mặt sau xước sứt.

20. 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X màu trắng, dán chữ “ Máy T pass: 6 số 8”.

21.01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, số máy:MQAN2LL/A, số seri: G6VVK47PJCL9, máy đã qua sử dụng.

22. 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh;

*** Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:**

1. 03 (ba) con dấu tròn màu đỏ của các Công ty:

- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phúc Đoàn,
- Công ty TNHH sản xuất Nhựa Đồ Gia Phát,
- Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Quốc tế Khải Việt;

2. 15 (mười lăm) con dấu họ tên:

- Nguyễn Văn Hữu,
- Nguyễn Cửu Trọng,
- Nguyễn Thị Thanh Vân,
- Mai Lê Công Vinh,
- Trần Thị Thúy Hằng,
- Dương Thái Bảo,
- Đinh Quang Dương,
- Đinh Hồng Ngọc,
- Lê Văn Trung,
- Khưu Tuyết Linh,
- Nguyễn Phan X Tùng,
- Khuất Hữu Mạnh,
- Phạm Tiến Thành,
- Nguyễn Thị Kim Xuân,

- Cao Tấn Vũ;
- 3. 01 (một) Quyền sở tay ghi chép số tài khoản của nhiều Ngân hàng, kèm mặt khẩu và số điện thoại vắn tin tài khoản;
- 4. 01 (một) Căn cước công dân số: 080094007477 mang tên Nguyễn Văn Đ;
- 5. 01 (một) Căn cước công dân số: 092087007847 mang tên Nguyễn X Hoàng;
- 6. 01 (một) Căn cước công dân số: 080098004473 mang tên Huỳnh Tấn Phát;
- 7. 01 (một) Căn cước công dân số: 080096005773 mang tên Nguyễn Văn Phong;
- 8. 01 (một) Căn cước công dân số: 080098007406 mang tên Nguyễn Thị Hà;
- 9. 01 (một) Căn cước công dân số: 070094005493 mang tên Nguyễn Quốc Đại;
- 10. 01 (một) Căn cước công dân số: 072194001366 mang tên Nguyễn Chiến Thắng;
- 11. 01 (một) Căn cước công dân số: 092088004547 mang tên Nguyễn Duy Hoàng;
- 12. 01 (một) Căn cước công dân số: 074096001528 mang tên Ngô Thị Thu Hiền;
- 13. 01 (một) Căn cước công dân số: 092084004007 mang tên Nguyễn Văn Long;
- 14. 01 (một) Chứng minh nhân dân số: 182903003 mang tên Trần Văn Đ;
- 15. 01 (một) con dấu tròn màu đỏ thể hiện: Công ty TNHH TM XNK BOOKEE;
- 16. 01 (một) con dấu họ tên Nguyễn Kim Trọng;
- 17. 01 (một) con dấu tròn màu đỏ thể hiện: Công ty TNHH Vận tải hàng hóa Thiên Hà;
- 18. 01 (một) con dấu họ tên Lê Hoàng Anh;
- 19. 01 (một) con dấu tròn màu đỏ thể hiện: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH AN NGUYỄN PHÁT;
- 20. 01 (một) con dấu họ tên: PHAN VĂN BÌNH;
- 21. 01 (một) con dấu tròn màu đỏ thể hiện: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHONG KHẢI THÀNH;
- 22. 01 (một) con dấu chức D thể hiện: Giám đốc Nguyễn Thị Lệ Xền;
- 23. 01 (một) con dấu tròn màu đỏ thể hiện: CTY TNHH TMDV VTQT TIÊN PHONG;
- 24. 01 (một) con dấu họ tên: Nguyễn Văn Long;
- 25. 01 (một) con dấu tròn màu đỏ thể hiện: CTY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI XANH;
- 26. 01 (một) con dấu họ tên: Võ Ngọc Hải;
- 27. 02 (hai) con dấu tròn màu đỏ thể hiện: CTY TNHH KHAI THÁC SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH SẮT THÉP MAVYCO;
- 28. 01 (một) con dấu họ tên: Phan Thanh Tùng;

29. 01 cặp nhựa tài liệu có dán tem giấy vàng có chữ: "ACB SGN CTY TNHH TM XNK BOOKEE:

- Director: Mr Nguyễn Kim Trong
- ACC: 250048719
- CN (Vice): Tân Sơn Nhì
- Phone: 0901568586 UNC: V + Case size: B.M 1.0 "

Bên trong có:

- + 02 pH đăng ký và điều chỉnh dịch vụ truy vấn thông tin ACB online;
- + 02 pH yêu cầu thay đổi dịch vụ ACB online;
- + 01 bản photo CMND, mẫu dấu, chữ ký của người đại diện, Kế toán trưởng Công ty TNHH TM XNK BOOKEE;
- + 05 giấy giới thiệu;
- + 08 tờ ủy nhiệm chi;

30. 01 cặp nhựa tài liệu có dán tem giấy vàng có dòng chữ: "Vietin Thiên Hà"

Bên trong có:

- + 01 giấy đăng ký thay đổi dịch vụ SMS banking của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;
- + 01 bản photo con dấu của Công ty TNHH Vận tải hàng hóa Thiên Hà, mẫu dấu, chữ ký của người đại diện, Kế toán trưởng Công ty TNHH Vận tải hàng hóa Thiên Hà;
- + 05 giấy giới thiệu;
- + 08 ủy nhiệm chi;

31. 01 cặp nhựa tài liệu có dán tem giấy vàng có dòng chữ: "Vietin SGN

- Công ty TNHH CT An Nguyên Phát
- Director: Mr. Phan Văn Bình
- Phone: 0964272614.
- Acc: 114002780316
- CN: No 9-VICE: Hạnh Thông Tây
- Case size: B.M=I .0"

Bên trong có:

- + 02 giấy đăng ký thay đổi dịch vụ SMS banking;
- + 01 bản photo mẫu dấu và chữ ký của người đại diện Công ty TNHH Xây dựng Công trình An Nguyên Phát;
- + 05 giấy Giới thiệu;
- + 04 tờ ủy nhiệm chi của Ngân hàng Vietin Bank.

32. 01 cặp nhựa tài liệu có dán tem giấy vàng có dòng chữ: "Sacombank SGN"

- CTY TNHH TMXD Phong Khải Thành
- Acc: 060164454897
- Director: Mrs. Nguyễn Thị Lệ Xên. + Phone: 0924010135.
- Case size: B.M=I.9

Bên trong có:

- + 02 bản pH đăng ký kiêm hợp đồng dịch vụ ngân hàng điện tử Sacombank;

- + 04 giấy giới thiệu;
- + 08 ủy nhiệm chi của Ngân hàng Sacombank;
- 33. 01** cặp nhựa tài liệu có dán tem giấy vàng có dòng chữ: "Sacombank SGN"
- CTY TNHH TMDV VTQT Tiên Phong
- Acc: 060192922448
- Phone: 0938471770
- Director: ?
- CN: Quận 11
- Case size: B.M=I.9
- UNC: ?
- Bên trong có:
- + 02 pH đăng ký kiêm hợp đồng dịch vụ ngân hàng điện tử Sacombank;
- + 02 bản ảnh photo thẻ hiện dữ liệu sao kê tài khoản ngân hàng Sacombank;
- + 05 giấy giới thiệu;
- + 08 giấy ủy nhiệm chi của ngân hàng Sacombank.
- 34. 01** cặp nhựa tài liệu có dán tem giấy vàng có dòng chữ: "Sacombank SGN"
- CTY CP DT XD và MT Thế Giới Xanh
- Director: Mr. Võ Thanh Hải
- Phone: 0934140541
- C.N: Phương Nam
- Case size: B.M= 1.9
- UNC: V
- Bên trong có:
- 05 Giấy giới thiệu
- 02 pH đăng ký kiêm hợp đồng dịch vụ ngân hàng điện tử Sacombank;
- 01 ảnh chụp photo thẻ hiện thông tin của Công ty CP DT XD và MT Thế Giới Xanh;
- 06 giấy ủy nhiệm chi của Ngân hàng Sacombank.
- 35. 01** cặp nhựa tài liệu có dán tem giấy vàng có dòng chữ: "Vietin SGN"
- CTY TNHH KTSX và KD sắt thép MAVYCO
- Acc: 115002681141
- Phone: 0932735887
- Director: Mr.Phan Thanh Tùng
- CN: No 6
- Case size: B.M=4.9
- UNC: V
- Bên trong có:
- + 05 giấy giới thiệu;
- + 02 giấy đăng ký thay đổi dịch vụ SMS Banking;
- + 01 bản chụp photo mẫu dấu, chữ ký của giám đốc và kế toán trưởng của Công ty KTSX và KD sắt thép MAVYCO;

36. 01 cặp nhựa tài liệu có dán tem giấy vàng có dòng chữ: “Sacom Mavyco”

Bên trong có:

- + 02 pH đăng ký kiêm hợp đồng dịch vụ ngân hàng điện tử Sacombank
- + 05 giấy giới thiệu;
- + 08 giấy ủy nhiệm chi của Ngân hàng Sacombank.

37. 01 cặp nhựa tài liệu có dán tem giấy vàng có dòng chữ: “Sacombank SGN”

- Cty TNHH VTHH Thiên Hà
- Director: Mr. Lê Hoàng Anh
- Acc: 060132251889
- Phone: 0905248974
- C.N: PGD 3/2
- Case size: B.M=I .4
- UNC: ?

Bên trong có:

- + 05 Giấy giới thiệu;
- + 08 giấy ủy nhiệm chi của Ngân hàng Sacombank;
- + 02 pH đăng ký kiêm hợp đồng dịch vụ ngân hàng điện tử Sacombank;
- + 01 Ảnh chụp màn hình photo thể hiện dữ liệu sao kê tài khoản của Ngân hàng Sacombank.

38. 01 cặp nhựa tài liệu có dán tem giấy vàng có dòng chữ: “VP Bank-SGN Mavyco”

- Acc:
- Dir: Mr. Phan Thanh Tùng
- Phone: 0932735887
- C.N: Vp SG
- Case size: 1.4 BM

Bên trong có:

- + 02 tờ đăng ký sử dụng dịch vụ SMS Banking;
- + 01 Bản ảnh photo chứng minh nhân dân, mẫu chữ ký của chủ tài khoản, sao kê tài khoản của Công ty Mavyco tại Ngân hàng VP Bank;
- + 05 Giấy giới thiệu;
- + 04 giấy ủy nhiệm chi của Ngân hàng VP Bank.

39. 01 (một) thẻ căn cước công dân số: 079085011056 mang tên Nguyễn Lê Thanh T; do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 05/11/2018;

40. 07 con dấu màu đỏ có in khắc tên của 06 công ty gồm:

- + Công ty Cổ phần thương mại Thép Đông Hưng;
- + Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển DNA Việt Nam (02 con dấu);
- + Công ty TNHH AGRI Tân Thành Hưng;
- + Công ty TNHH DV và TM Bích Ngọc;
- + Công ty TNHH TMDV Đại X Thành;
- + Công ty TNHH xây dựng Vũ Nguyễn Việt Nam.

41. 01 con dấu màu đỏ (mộc) chức D Giám đốc mang tên Ngô Z Đ;

42. 06 con dấu màu đỏ (mộc) mang tên: Trần Thị Thúy Hằng (02 con dấu), Nguyễn Mạnh Hà, Triệu Bích Ngọc; Nguyễn Thị KXên; Nguyễn Thị Vân.

43. 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Mỹ Nga.

44. 01 ví da nhãn hiệu TOMMY màu đen đã cũ;

45. 01 thẻ tài khoản ngân hàng cá nhân mang tên Huỳnh Tấn Phát số 670100010886699 của Ngân hàng BIDV chi nhánh Đồng Nai,

46. 01 thẻ thông tin về tài khoản mang tên Nguyễn Văn Phong số 060234815744 của Ngân hàng Sacombank chi nhánh Củ Chi;

47. 01 ví giả da màu xám

48. 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV mang tên Mạc Đăng K,

49. 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên Mạc Đăng K,

50. 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank mang tên Mạc Đăng K.

51. 01 thẻ Ngân hàng Sacombank số 060173068908 mang tên Phạm Xuân X

52. 01 thẻ ATM Ngân hàng BIDV số 9704180065802233

53. 01 thẻ VISA Ngân hàng BIDV số 4286950059563117

54. 01 thẻ ATM số 9704180086357357 của Ngân hàng BIDV mang tên Lê Thái N.

55. 01 thẻ VISA số 4286950057674114 của Ngân hàng BIDV mang tên Lê Thái N.

56. 01 thẻ VISA debit mang tên Nguyễn Thái T số 4221498678698763 của Ngân hàng TECHCOMBANK.

*** Trả lại các vật chứng sau:**

- Trả lại cho Nguyễn Lê Thanh T:

+, 01 (một) thẻ căn cước công dân số: 079085011056 mang tên Nguyễn Lê Thanh T; do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 05/11/2018;

- Trả lại cho Nguyễn Tiến Z :

+, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Tiến Z số: 077095001239 do Cục Cảnh sát ĐLQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 18/08/2017.

- Trả lại cho Nền Ngọc T:

+, 01 thẻ căn cước công dân số: 077096002399 mang tên Nền Ngọc T do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 14/06/2019;

+, Số tiền 1.290.000đ (Một triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Mạc Đăng K:

+, 01 giấy chứng minh nhân dân số: 331663118 mang tên Mạc Đăng K do Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 30/05/2018;

+, 01 đăng ký xe BKS:64G1-141.40 mang tên chủ xe Mạc Đăng K

+, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Mạc Đăng K

+, 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Mạc Đăng K

+, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Mạc Đăng K

+, Số tiền 820.000đ (Tám trăm hai mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Phạm Xuân X:

+, 01 giấy chứng minh nhân dân số: 331576762 mang tên Phạm Xuân X do Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 19/11/2018.

(Tất cả các vật chứng nêu trên có tình trạng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ ngày 20/11/2020).

* Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000đ trong tài khoản của Nguyễn Văn Đ (Số tiền này hiện đang nằm trong tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh Phú Thọ theo ủy nhiệm chi ngày 18/11/2020)

* Truy thu số tiền thu lời bất chính của Mạc Đăng K là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

* Truy thu số tiền thu lời bất chính của Nguyễn Lê Thanh T là 96.530.000đ (Chín mươi sáu triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

[4] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKS cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng PC01 – CA tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- TB UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Người TGTT;
- Lưu HS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Việt

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Thành

Hồ Văn Việt

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Thị Tần

Nguyễn Thị Phẩm

Vi Văn Định